**Phụ lục I-1**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**DOANH NGHIỆP TƯ NH­ÂN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ….….

Tôi là[[1]](#footnote-1) (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………...... |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………..…

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………....Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

**Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[2]](#footnote-2) |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện[[3]](#footnote-3) |  |

**2. Tên doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội **(***Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn đầu tư:**

Vốn đầu tư (*bằng số; VNĐ*):

Vốn đầu tư (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

Tài sản góp vốn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư**  **(*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**6. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 6.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 6.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ……………………………..  Điện thoại: ………………………………………………………………... | |
| 6.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ……………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………...….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ………………………………  Tỉnh/Thành phố: …………………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): ……………Fax (*nếu có*): …………………….…….  Email (*nếu có*): …………………………………………………………… | |
| 6.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[4]](#footnote-4) (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 6.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 6.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[5]](#footnote-5)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 6.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 6.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 6.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[[6]](#footnote-6): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**7. Đăng ký sử dụng hóa đơn**[[7]](#footnote-7)**:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**8. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[8]](#footnote-8):**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**9. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**10. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[9]](#footnote-9);

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên*)*[[10]](#footnote-10)* |

**Phụ lục I-2**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tôi là[[11]](#footnote-11)1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): …………...

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi**

**là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên[[12]](#footnote-12)2 với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[13]](#footnote-13)3 |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện4 |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội(*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[14]](#footnote-14)5: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh**(*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Chủ sở hữu:**

***a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):…… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

***b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:………………………………………………………………

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

-Mô hình tổ chức công ty:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |

**6. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**7. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**8. Tài sản góp vốn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tài sản góp vốn** | **Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

**9. Người đại diện theo pháp luật[[15]](#footnote-15)6:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

**10. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 10.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 10.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ……………………………………………………………... | |
| 10.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:............................  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………………  Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): …………………Fax (*nếu có*): ……………..……  Email (*nếu có*): ………………………………………………………… | |
| 10.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[16]](#footnote-16)7 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 10.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 10.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[17]](#footnote-17)8  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 10.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): …………………………………………… | |
| 10.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 10.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[[18]](#footnote-18)9: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**11. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[19]](#footnote-19)10:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[20]](#footnote-20)11:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**13. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ……………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……………….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**14. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**15. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[21]](#footnote-21)12;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)[[22]](#footnote-22)13 |

**Phụ lục I-3**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……….

Tôi là[[23]](#footnote-23)1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ………………………….

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi**

**là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên[[24]](#footnote-24)2 với nội dung sau**:

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*)**:**

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[25]](#footnote-25)3 |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện4 |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội(*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[26]](#footnote-26)5: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty:** *kê khai theo Phụ lục I-6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

**8. Người đại diện theo pháp luật[[27]](#footnote-27)6:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:…………….

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: …………………………..

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*): ……………………

**9. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 9.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[28]](#footnote-28)7 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 9.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[29]](#footnote-29)8  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 9.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[[30]](#footnote-30)9: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**10. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[31]](#footnote-31)10:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[32]](#footnote-32)11:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng

**12. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ……………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……………….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**13. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**14. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ……… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp: ………………………………………………………

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[33]](#footnote-33)12;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)[[34]](#footnote-34)13 |

**Phụ lục I-4**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …….

Tôi là[[35]](#footnote-35)1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): ……………

**Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng quản trị với các nội dung sau[[36]](#footnote-36)2:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[37]](#footnote-37)3 |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện4 |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội **(***Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán: (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây)*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[38]](#footnote-38)5: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thông tin về cổ phần:**

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần** | **Số lượng** | **Giá trị (*bằng số, VNĐ*)** | **Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*)** |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại cổ phần được quyền chào bán** | **Số lượng** |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số | |  |

**8. Cổ đông sáng lập** (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*)**:** Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài** (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

**10. Người đại diện theo pháp luật[[39]](#footnote-39)6:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:……………………………….

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: …………………………...

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*): ……………………

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: ………………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 11.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[40]](#footnote-40)7 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 11.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 11.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[41]](#footnote-41)8  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 11.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 11.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 11.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)[[42]](#footnote-42)9: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**12. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[43]](#footnote-43)10:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**13. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[44]](#footnote-44)11:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng

**14. Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ……………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……………….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

**15. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**16. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ………… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[45]](#footnote-45)12;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên*)[[46]](#footnote-46)13 |

**Phụ lục I-5**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

*……, ngày ……tháng …… năm ……*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

**CÔNG TY HỢP DANH**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……….

Chúng tôi[[47]](#footnote-47)1 là các thành viên hợp danh

**Đăng ký công ty hợp danh với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Thành lập mới |  |
| Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp  Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh[[48]](#footnote-48)2 |  |
| Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện3 |  |

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp xã hội **(***Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội)*

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[49]](#footnote-49)4: Có Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

**5. Vốn điều lệ**:

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại nguồn vốn** | **Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*)** | **Tỷ lệ (*%*)** |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**7. Thành viên công ty** (*kê khai theo Phụ lục I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*kê khai trong trường hợp thánh viên là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư*):

Mã số dự án:

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:

**8. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 8.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 8.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 8.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ……………….…  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………….…….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………..…  Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………....  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 8.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[50]](#footnote-50)5 (*trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 8.5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 8.6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[51]](#footnote-51)6  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 8.7 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 8.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 8.9 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*) [[52]](#footnote-52)7: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**9. Đăng ký sử dụng hóa đơn[[53]](#footnote-53)8:**

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội[[54]](#footnote-54)9:**

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**11. Thông tin về các doanh nghiệp bị hợp nhất, được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): ……………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……………….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị hợp nhất.

**12. Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

**13. Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi** (*chỉ kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện): ………… Ngày cấp: … /… /…… Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai MST 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Các thành viên hợp danh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không đồng thời là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác (*trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại*);

- Trụ sở chính thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật[[55]](#footnote-55)10;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**CÁC THÀNH VIÊN HỢP DANH**

(*Ký và ghi họ tên từng thành viên*)[[56]](#footnote-56)11

**Phụ lục I-6**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT* *ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc đối với thành viên là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với thành viên là tổ chức | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn3 | Chữ ký của thành viên4 | Ghi chú |
| Phần vốn góp[[57]](#footnote-57)1 (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[58]](#footnote-58)2 |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)*5 |

**Phụ lục I-7**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT* *ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông sáng lập | Ngày, tháng, năm sinh đối với cổ đông sáng lập là cá nhân | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc đối với CĐSL là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với CĐSL là tổ chức | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Vốn góp[[59]](#footnote-59) | | | | | | | | Thời hạn góp vốn3 | Chữ ký của cổ đông sáng lập4 | Ghi chú |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[60]](#footnote-60)2 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)*5 | | | | | | | | | | | | | | | | |

**Phụ lục I-8**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT* *ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài | Ngày, tháng, năm sinh của cổ đông là cá nhân nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với CĐNN là cá nhân; Địa chỉ trụ sở chính đối với CĐNN là tổ chức | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Vốn góp[[61]](#footnote-61) | | | | | | | | Thời hạn góp vốn3 | Chữ ký của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài4 | Ghi chú |
| Tổng số cổ phần | | Tỷ lệ (*%*) | Loại cổ phần | | | | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[62]](#footnote-62)2 |
| Số lượng | Giá trị | Phổ thông | | …….. | |
| Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  | *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)*[[63]](#footnote-63)5 | | | | | | | | | | | | | |

**Phụ lục I-9**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT* *ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY HỢP DANH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giớitính | Quốctịch | Dântộc | Địa chỉ liên lạc đối với thành viên là cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Địa chỉ thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại, số, ngày, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân/tổ chức | Vốn góp | | | Thời hạn góp vốn3 | Chữ ký của thành viên4 | Ghi chú |
| Phần vốn góp[[64]](#footnote-64) (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn[[65]](#footnote-65) |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
|  | A.Thànhviên hợp danh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | B.Thànhviên góp vốn (*nếu có*) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phụ lục I-10**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT* *ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO UỶ QUYỀN[[66]](#footnote-66)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông sáng lập/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân | Vốn được uỷ quyền[[67]](#footnote-67) | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền[[68]](#footnote-68) | Ghi chú |
| Tổng giá trị vốn được đại diện (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |
| --- |
| *……, ngày……tháng……năm……*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**  (*Ký và ghi họ tên)[[69]](#footnote-69)* |

**Phụ lục II-1**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở (*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp hoặc sáp nhập doanh nghiệp, đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách doanh nghiệp |  |
| - Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp |  |

Thông tin về doanh nghiệp bị sáp nhập(*chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập doanh nghiệp*):

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị sáp nhập và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị sáp nhập.

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[70]](#footnote-70): Có Không

**Doanh nghiệp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp như sau:**

(*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/*

*thông báo thay đổi và gửi kèm*)

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt sau khi thay đổi (*nếu có*):

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

**Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở chính*)*.*

- Doanh nghiệp nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

Doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân cam kết trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp/chủ doanh nghiệp tư nhân và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH/

THÀNH VIÊN HỢP DANH CÔNG TY HỢP DANH

Trường hợp thay đổi thành viên công ty TNHH: kê khai Danh sách thành viên công ty TNHH theo Phụ lục I-6 và Danh sách người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT, nếu có.

Trường hợp thay đổi thành viên hợp danh công ty hợp danh: kê khai Danh sách thành viên hợp danh theo Phụ lục I-9 (*Không kê khai nội dung thông tin về thành viên góp vốn của công ty hợp danh*).

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, PHẦN VỐN GÓP, TỶ LỆ PHẦN VỐN GÓP

**1. Đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty:**

Vốn điều lệ đã đăng ký (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Vốn điều lệ sau khi thay đổi (*bằng số, bằng chữ, VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn điều lệ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ(*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với  vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đã biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đã cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

**2. Đăng ký thay đổi phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp công ty TNHH, công ty hợp danh:**

*Kê khai phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp mới của thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên/thành viên hợp danh công ty hợp danh theo mẫu tương ứng tại các Phụ lục I-6, Phụ lục I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.*

(*Đối với thành viên có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách thành viên không bắt buộc phải có chữ ký của thành viên đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[[71]](#footnote-71)1

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** (*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bổ sung | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì* *đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanhsau**(*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú |
|  |  |  |  |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau**(*kê khai trong trường hợp doanh nghiệp thông báo thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh  được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**Lưu ý:**

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, doanh nghiệp kê khai đồng thời tại mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại mục 2.

- Trường hợp doanh nghiệp thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính từ ngành này sang ngành khác nhưng không thay đổi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký, doanh nghiệp thực hiện cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp chỉ bỏ ngành, nghề kinh doanh chính mà không bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh mới và chọn một ngành, nghề kinh doanh khác trong số các ngành, nghề kinh doanh còn lại đã đăng ký làm ngành, nghề kinh doanh chính thì đồng thời kê khai tại mục 2, 3 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh bị bỏ tại mục 2; kê khai ngành, nghề kinh doanh chính mới tại mục 3.

ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ

CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Vốn đầu tư đã đăng ký (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):

Vốn đầu tư sau khi thay đổi (*bằng số; bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*:*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

Thời điểm thay đổi vốn:

Hình thức tăng, giảm vốn:

Tài sản góp vốn sau khi thay đổi vốn đầu tư:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư(*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi (*ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ*) |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO UỶ QUYỀN

CỦA CHỦ SỞ HỮU, THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LÀ TỔ CHỨC/CỔ ĐÔNG LÀ TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI

Thông tin về người đại diện theo uỷ quyền sau khi thay đổi (*kê theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP,

CỔ ĐÔNG LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÔNG TY CỔ PHẦN

Trường hợp thay đổi thông tin về cổ đông sáng lập (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông sáng lập có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông sáng lập không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông sáng lập đó*).

Trường hợp thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thay đổi thông tin về cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm (*Đối với cổ đông có phần vốn góp không thay đổi, trong danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải có chữ ký của cổ đông đó*).

THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[72]](#footnote-72)1:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế:  Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ………………………………………………………….  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[[73]](#footnote-73)2: …../…../……. |
| 5 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | |
| 6 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…./.……. đến ngày …..…/..…….[[74]](#footnote-74)3  (*Ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 7 | Tổng số lao động: ...................................................................... |
| 8 | Có hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M không?   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp đối với các thông tin thay đổi nêu trên. (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp*)*.*

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)[[75]](#footnote-75)1* |

**Phụ lục II-2**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi người đại diện theo pháp luật**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi[[76]](#footnote-76):**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/**  **CHỦ TỊCH CÔNG TY/**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  (*Ký và ghi họ tên)*[[77]](#footnote-77) |

**Phụ lục II-3**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: …………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố…………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

Trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Tặng cho doanh nghiệp tư nhân |  |
| Chủ doanh nghiệp chết |  |
| Bán doanh nghiệp tư nhân |  |

**1. Người tặng cho/Người chết/Người bán**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc (*trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân chết không cần kê khai nội dung này*):

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

**2. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG CHO/**  **NGƯỜI THỪA KẾ/NGƯỜI MUA**  (*Ký và ghi họ tên)*[[78]](#footnote-78) | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**[[79]](#footnote-79)  (*Ký và ghi họ tên)* |

**Phụ lục II-4**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh[[80]](#footnote-80): Có Không

**Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên với thông tin**

**sau khi thay đổi như sau:**

**1. Đối với chủ sở hữu là cá nhân**

Họ và tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

**2. Đối với chủ sở hữu là tổ chức**

- Thông tin về tổ chức:

Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: …/…/… Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

**-** Mô hình tổ chức công ty:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của chủ sở hữu là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ SỞ HỮU MỚI/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA CHỦ SỞ HỮU MỚI**  (*Ký và ghi họ tên)[[81]](#footnote-81)2* | **CHỦ SỞ HỮU CŨ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA CHỦ SỞ HỮU CŨ**  (*Ký và ghi họ tên)[[82]](#footnote-82)3* |

**Phụ lục II-5**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau:**

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[83]](#footnote-83) |

**Phụ lục II-6**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: …………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày……tháng……năm……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố…………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân với các nội dung sau:**

**1. Chủ doanh nghiệp tư nhân**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

**2. Người thuê doanh nghiệp tư nhân**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI THUÊ**  **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên)*[[84]](#footnote-84) | **CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**  (*Ký và ghi họ tên)*[[85]](#footnote-85) |

**Phụ lục II-7**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): ………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): ....................................................................

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

|  |  |
| --- | --- |
| Khu công nghiệp |  |
| Khu chế xuất |  |
| Khu kinh tế |  |
| Khu công nghệ cao |  |

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*)** |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: ………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: ………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

**5. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): … Ngày cấp …/…/… Nơi cấp: ………

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong hai ô sau*):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*):  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 2 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*):  Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: …………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………………..  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………......  Tỉnh/Thành phố: …………………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………Fax (*nếu có*): ………………..…….  Email (*nếu có*): ……………………………………………………..…… | |
| 3 | Ngày bắt đầu hoạt động[[86]](#footnote-86) (*trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thì không cần kê khai nội dung này*): …../…../……. | |
| 4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….[[87]](#footnote-87)  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 6 | Tổng số lao động (*dự kiến*): ………………………………… | |
| 7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

**8. Đăng ký sử dụng hóa đơn** (*chỉ kê khai đối với chi nhánh*)[[88]](#footnote-88)3:

|  |  |
| --- | --- |
| Tự in hóa đơn | Đặt in hóa đơn |
| Sử dụng hóa đơn điện tử | Mua hóa đơn của cơ quan thuế |

**9. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội** (*chỉ kê khai đối với chi nhánh/văn phòng đại diện*):

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội(*chọn 1 trong 3 phương thức*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hàng tháng | 03 tháng một lần | 06 tháng một lần |

***Lưu ý:***

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

**10. Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/Chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam:**

*Đánh dấu X nếu là chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam và kê khai thêm các thông tin sau đây:*

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo đúng quy định của pháp luật (*Không ghi nếu thông báo thành lập địa điểm kinh doanh*);

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)[[89]](#footnote-89)4* |

**Phụ lục II-8**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc lập chi nhánh/**

**văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng Tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh*):

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[90]](#footnote-90) |

**Phụ lục II-9**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/  
văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/**

**văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): …………

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*[[91]](#footnote-91) |

**Phụ lục II-10**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận**

**đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận**

**đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*)*:*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đề nghị hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh hiện nay là:

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

Do vậy, đề nghị Quý Phòng hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH** (*Ký và ghi họ tên)[[92]](#footnote-92)* |

**Phụ lục II-11**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: …………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *…., ngày … tháng … năm………* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp,**

**tình trạng pháp lý của doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*)*:*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số ... ngày .../.../... của Quý Phòng về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp,doanh nghiệp xác nhận(*đánh dấu X vào phần kết quả phù hợp với kết quả kiểm tra của doanh nghiệp*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| I. | Thông tin đăng ký doanh nghiệp và tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Phòng là đầy đủ, chính xác |  |
| II. | Thông tin đăng ký doanh nghiệp/tình trạng pháp lý của doanh nghiệp tại Thông báo của Quý Phòng là chưa chính xác |  |

Doanh nghiệp cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp/tình trạng pháp lý của doanh nghiệp như sau:

|  |
| --- |
| 1. Đối với doanh nghiệp:  ……………………………………………………………………………… |
| 2. Đối với chi nhánh:  ……………………………………………………………………………… |
| 3. Đối với văn phòng đại diện:  ……………………………………………………………………………… |
| 4. Đối với địa điểm kinh doanh:  ……………………………………………………………………………… |

Doanh nghiệp cam kết:

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

- Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** (*Ký và ghi họ tên)[[93]](#footnote-93)* |

**Phụ lục II-12**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……., ngày……tháng……năm……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp do chuyển đổi**

**dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*)*:*

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Đề nghị bổ sung, hiệu đính nội dung thông tin như sau:**

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp hiện nay là:

- Thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)/Giấy phép đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương/Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán (*Giấy chứng nhận*) hiện nay là:

Do vậy, đề nghị Quý Phòng bổ sung, hiệu đính thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo đúng thông tin trên Giấy chứng nhận mà doanh nghiệp đã đăng ký.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP** (*Ký và ghi họ tên)[[94]](#footnote-94)* |

**Phụ lục II-13**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Đề nghị được cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 96 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghề mà doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh như sau[[95]](#footnote-95):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[96]](#footnote-96) |

**Phụ lục II-14**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: … Ngày cấp: …/…/…Nơi cấp:

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình doanh nghiệp:** |  |
| - Công ty TNHH một thành viên |  |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên |  |
| - Công ty cổ phần |  |
| - Công ty hợp danh |  |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

**3. Ngành, nghề kinh doanh[[97]](#footnote-97)** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*)**:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, bằng số, loại ngoại tệ*)*:*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần(*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán(*nếu có*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)**:**

***a*) *Đối với chủ sở hữu là cá nhân***

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

***b*) *Đối với chủ sở hữu là tổ chức***

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website *(nếu có)*:

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

**-** Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |

**7. Danh sách thành viên công ty[[98]](#footnote-98)** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo Phụ lục I-6, I-9 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có).*

**8. Danh sách cổ đông sáng lập3** (*kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có).*

**9. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài4** (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có).*

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có).*

**10. Người đại diện theo pháp luật[[99]](#footnote-99)5:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): ………………….Email (*nếu có*):

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[100]](#footnote-100)6:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. | |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 11.4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 11.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[101]](#footnote-101)7  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 11.6 | Tổng số lao động: ................................................................. | |
| 11.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 11.8 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*)*[[102]](#footnote-102)8*: | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[103]](#footnote-103)9 |

**Phụ lục II-15**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*)*:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):………..

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:**

**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/giấy tờ có giá trị tương đương khác/Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đầu tư cấp:**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/giấy tờ có giá trị tương đương khác do cơ quan đầu tư cấp:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

**5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai* *đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai* *đối với văn phòng đại diện*):

**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………...  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 2 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 3 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….[[104]](#footnote-104)1  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 4 | Tổng số lao động: ........................................ | |
| 5 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 6 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*)*.*

**II. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(chỉ* *kê khai trong trường hợp đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này*):

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh* )*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)[[105]](#footnote-105)2* |

**Phụ lục II-16**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại hình doanh nghiệp:** |  |
| - Công ty TNHH một thành viên |  |
| - Công ty TNHH hai thành viên trở lên |  |
| - Công ty cổ phần |  |

**1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

**3. Ngành, nghề kinh doanh** (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

**4. Vốn điều lệ** :

Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):

Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài(*nếu có, ghi bằng số, loại ngoại tệ*)*:*

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Loại nguồn vốn | Số tiền (*bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*) | Tỷ lệ (*%*) |
| Vốn ngân sách nhà nước |  |  |
| Vốn tư nhân |  |  |
| Vốn nước ngoài |  |  |
| Vốn khác |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

Tài sản góp vốn(*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tài sản góp vốn | Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (*bằng số, VNĐ*) | Tỷ lệ (*%*) |
| 1 | Đồng Việt Nam |  |  |
| 2 | Ngoại tệ tự do chuyển đổi |  |  |
| 3 | Vàng |  |  |
| 4 | Quyền sử dụng đất |  |  |
| 5 | Quyền sở hữu trí tuệ |  |  |
| 6 | Các tài sản khác (*ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp*) |  |  |
| Tổng số | |  |  |

Thông tin về cổ phần(*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần*):

Mệnh giá cổ phần (*VNĐ*):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần | Số lượng | Giá trị (*bằng số, VNĐ*) | Tỉ lệ so với vốn điều lệ (*%*) |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |  |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |  |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |  |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |  |  |
| 5 | Các cổ phần ưu đãi khác |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán(*nếu có*):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Loại cổ phần được quyền chào bán | Số lượng |
| 1 | Cổ phần phổ thông |  |
| 2 | Cổ phần ưu đãi biểu quyết |  |
| 3 | Cổ phần ưu đãi cổ tức |  |
| 4 | Cổ phần ưu đãi hoàn lại |  |
| 5 | Cổ phần ưu đãi khác |  |
| Tổng số: | |  |

**6. Chủ sở hữu** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên*):

***a*) *Đối với chủ sở hữu là cá nhân***:

Họ tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

***b*) *Đối với chủ sở hữu là tổ chức***:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):

Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):

**-** Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn:

|  |  |
| --- | --- |
| Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |
| Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc |  |

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**7. Người đại diện theo pháp luật[[106]](#footnote-106):**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Chức danh:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia: ……………………………………………………………

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

**8. Danh sách thành viên công ty****[[107]](#footnote-107)** (*chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, kê khai theo Phụ lục I-6 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của thành viên là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**9. Danh sách cổ đông sáng lập3** (*chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo Phụ lục I-7 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sáng lập là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**10. Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài4** (*kê khai theo Phụ lục I-8 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức (*kê khai theo Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*): Gửi kèm *(nếu có)*.

**11. Thông tin đăng ký thuế**:

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
| 11.1 | Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (*nếu có*):  Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: …………………………….  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 11.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[[108]](#footnote-108)5:  Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ………………………  Điện thoại: ………………………………………………………….. |
| 11.3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………  Xã/Phường/Thị trấn: …………………………………………………  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: …………………………  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………..  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… |
| 11.4 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | |
| 11.5 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …../…..đến ngày …../…..[[109]](#footnote-109)6  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 11.6 | Tổng số lao động: ................................................................. |
| 11.7 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | |
| 11.8 | |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | | | | Khấu trừ |  | | Trực tiếp trên GTGT |  | | Trực tiếp trên doanh số |  | | Không phải nộp thuế GTGT |  | |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[110]](#footnote-110)7 |

**Phụ lục II-17**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo**

**Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh**

**công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………..

Tên doanh nghiệp/Tên chi nhánh (*trong trường hợp bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam*) (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Giấy phép thành lập và hoạt động số: … (*nếu có*) do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: …./…./…..

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt(*ghi bằng chữ in hoa*)*:*

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):………..

Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*):

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:** .....................................

**3. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*): **4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính (*đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai*) |
|  |  |  |  |

b) Nội dung hoạt động (*đối với văn phòng đại diện*):

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:

Sinh ngày: / / Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

**6. Thông tin đăng ký thuế:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế | |
| 1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):  Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ………………………………  Xã/Phường/Thị trấn: ……………………………………………….  Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ……………………...  Tỉnh/Thành phố: ……………………………………………………  Điện thoại (*nếu có*): ………………….Fax (*nếu có*):………………..  Email (*nếu có*):……………………………………………………… | |
| 2 | Hình thức hạch toán (*Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”*):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hạch toán độc lập |  |  | Có báo cáo tài chính hợp nhất | | Hạch toán phụ thuộc |  |  |  | | |
| 3 | Năm tài chính:  Áp dụng từ ngày …..…/..……. đến ngày …..…./.…….[[111]](#footnote-111)1  (*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) | |
| 4 | Tổng số lao động: ........................................ | |
| 5 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:   |  |  | | --- | --- | | Có | Không | | |
| 6 | Phương pháp tính thuế GTGT (*chọn 1 trong 4 phương pháp*): | |
|  | Khấu trừ |  |
|  | Trực tiếp trên GTGT |  |
|  | Trực tiếp trên doanh số |  |
|  | Không phải nộp thuế GTGT |  |

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*)*.*

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)[[112]](#footnote-112)2* |

**Phụ lục II-18**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………………. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố …………...

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Lý do đề nghị cấp lại:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

Người ký tại Giấy đề nghị này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*[[113]](#footnote-113) |

**Phụ lục II-19**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh**

**trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/**

**chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh[[114]](#footnote-114):*

*a*) *Đối với doanh nghiệp:*

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày….tháng….năm…… đến hết ngày….tháng….năm……

Lý do tạm ngừng:

Sau khi doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng “Tạm ngừng kinh doanh”.

*b*) *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Đăng ký tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày … tháng … năm … đến hết ngày … tháng … năm … đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*)

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Lý do tạm ngừng:

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo[[115]](#footnote-115):*

*a*) *Đối với doanh nghiệp:*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày….tháng….năm……

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Sau khi doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh chuyển tình trạng của các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng “Đang hoạt động”:

*Tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp*.

*Một hoặc một số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

*b*) *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Đăng ký tiếp tục kinh doanh kể từ ngày….tháng….năm…… đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số/Mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế*): ………… Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*)*:* …… Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Lý do tiếp tục kinh doanh:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)[[116]](#footnote-116)* |

**Phụ lục II-20**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ………….

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/**

**địa điểm kinh doanh sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (*nếu có*): Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

**3. Chi nhánh chủ quản** (*chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh*): …………………..

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:**

Doanh nghiệp cam kết:

- Chịu trách nhiệm thực hiện các hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác, tiếp tục sử dụng lao động hoặc giải quyết đủ quyền lợi hợp pháp cho người lao động đã làm việc tại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP/**  **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  (*Ký và ghi họ tên)*[[117]](#footnote-117) |

**Phụ lục II-21**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố ……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện**

**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện bằng tiếng Việt** (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*):

**2. Địa chỉ** **chi nhánh/văn phòng đại diện**:

Điện thoại(*nếu có*): Fax(*nếu có*):

Email(*nếu có*): Website(*nếu có*):

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác**:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[118]](#footnote-118) |

**Phụ lục II-22**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:**

*Trường hợp doanh nghiệp gửi Nghị quyết/Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

Nghị quyết/Quyết định giải thể số: ngày / /......

Lý do giải thể:

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải Nghị quyết/Quyết định giải thể và Biên bản họp *(nếu có)*, phương án giải quyết nợ *(nếu có)* trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Toà án hoặc Trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng đã giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[119]](#footnote-119) |

**Phụ lục II-23**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

**Thông báo về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp như sau:**

Ngày … / … / …, doanh nghiệp đã có Nghị quyết/Quyết định số: …… về việc huỷ bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể số: …………… ngày … / … / ….

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải Nghị quyết/Quyết định huỷ bỏ quyết định giải thể của doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và khôi phục tình trạng pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[120]](#footnote-120) |

**Phụ lục II-24**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tôi là[[121]](#footnote-121)1 (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Điện thoại(*nếu có*): Email(*nếu có*):

Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp[[122]](#footnote-122)2:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp:

Đăng ký lần đầu ngày......./…..../…..…

Đăng ký thay đổi lần thứ..…ngày..…../…..../…..…

Đề nghị đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

*………………………………………………………………………………………*

Văn bản gửi kèm (*chỉ kê khai nếu doanh nghiệp có văn bản gửi kèm*)

*………………………………………………………………………………………*

Đề nghị Quý Phòng xem xét, đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)[[123]](#footnote-123)3* |

**Phụ lục II-25**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tôi là[[124]](#footnote-124) (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*):

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

|  |  |
| --- | --- |
| Chứng minh nhân dân | Căn cước công dân |
| Hộ chiếu | Loại khác (*ghi rõ*):………… |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: …………………………………………...

Ngày cấp: …./…./….Nơi cấp: …………..Ngày hết hạn (*nếu có*): …/…/…

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

Là người ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ………… do Phòng Đăng ký kinh doanh ………… cấp ngày … /… /…… về việc đăng ký/thông báo …………………… của ………… (*Tên Doanh nghiệp*) – Mã số doanh nghiệp ………… (*nếu có*)[[125]](#footnote-125).

Tôi đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh ………… dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ có Giấy biên nhận số ………… nêu trên.

Lý do đề nghị:

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp đối với Hồ sơ trên và chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  (*Ký và ghi họ tên)[[126]](#footnote-126)* |

**Phụ lục II-26**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

(*Không ghi các thông tin về doanh nghiệp trong trường hợp nộp cùng hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp mới*)

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động vì Mục tiêu xã hội, môi trường như cam kết sau đây:

**1. Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:**

(*Doanh nghiệp có thể điền nội dung trong Bản cam kết này hoặc viết thành văn bản riêng rồi đính kèm Bản cam kết này*)

|  |  |
| --- | --- |
| Các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp nhằm giải quyết | Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp |
| (*Miêu tả các vấn đề bất cập về xã hội, môi trường mà doanh nghiệp mong muốn giải quyết thông qua các hoạt động kinh doanh*) | (*Miêu tả cách thức, phương thức kinh doanh mà doanh nghiệp dự kiến tiến hành, như: sản phẩm, dịch vụ là gì, doanh thu đến từ đâu? Có thể nêu các chỉ số kinh tế, xã hội, môi trường (định tính/định lượng) dự kiến đạt được? Nêu nhóm đối tượng hưởng lợi. Lý giải tại sao hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lại góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường như miêu tả tại cột bên.*) |

**2. Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:**

(*Doanh nghiệp đánh dấu vào 1 trong 2 lựa chọn*)

Không thời hạn.

 …………..năm kể từ [ngày/tháng/năm]: .... /..../………...

**3. Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:**

(*Theo điểm c khoản 1 Điều 10 Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải giữ lại ít nhất 51% tổng lợi nhuận sau thuế hằng năm của doanh nghiệp để tái đầu tư nhằm thực hiện mục tiêu đã đăng ký*)*.*

Doanh nghiệp giữ lại: ……………………..% tổng lợi nhuận (trong trường hợp doanh nghiệp có lợi nhuận).

**4. Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:**

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI CAM KẾT**  (*Ký và ghi họ tên)*[[127]](#footnote-127)1 |

**Phụ lục II-27**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG****CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây đã đọc và nhận thức được các quyền và nghĩa vụ đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành; và đăng ký thay đổi nội dung cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường như sau đây: (*Doanh nghiệp chọn và kê khai vào mục tương ứng với nội dung thông báo thay đổi*)

**Mục tiêu xã hội, môi trường và phương thức giải quyết:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Nội dung các vấn đề xã hội, môi trường mà doanh nghiệp cam kết giải quyết | |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |
| b. Phương thức, cách thức kinh doanh của doanh nghiệp | |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Thời hạn thực hiện các hoạt động nhằm Mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Thời hạn đã cam kết lần gần nhất:* | *Thời hạn sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Mức lợi nhuận hằng năm doanh nghiệp giữ lại để tái đầu tư cho các**

**Mục tiêu xã hội, môi trường đã đăng ký:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Mức lợi nhuận giữ lại đã cam kết lần gần nhất:* | *Mức lợi nhuận giữ lại sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

**Nguyên tắc và phương thức xử lý số dư tài trợ, viện trợ khi doanh nghiệp giải thể hoặc hết hạn cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường**

**trong trường hợp doanh nghiệp có nhận viện trợ, tài trợ:**

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung đã cam kết lần gần nhất:*  *-*  *-* | *Nội dung cam kết sau khi thay đổi và lý do thay đổi:*  *-*  *-* |

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Thay đổi nội dung Cam kết này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)*[[128]](#footnote-128) |

**Phụ lục II-28**

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT*

*ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ………….. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

**THÔNG BÁO CHẤM DỨT  
CAM KẾT THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố……………

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): …………… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ………

Sau khi đã đọc và nhận thức được các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với chủ doanh nghiệp, chủ sở hữu, thành viên, cổ đông và doanh nghiệp xã hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các nghị định hướng dẫn thi hành, doanh nghiệp thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện Mục tiêu xã hội, môi trường với lý do như sau:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng tải Thông báo này kèm theo bản sao biên bản họp, nghị quyết, quyết định của công ty hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền *(nếu có)* về việc chấm dứt Cam kết trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  **CỦA DOANH NGHIỆP**  (*Ký và ghi họ tên)1* |
|  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

1. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-1)
2. , 3 Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-2)
3. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-4)
5. - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

   - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

   - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-6)
7. Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-7)
8. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-8)
9. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-10)
11. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-11)
12. 2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-12)
13. 3 , 4 Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viêntrên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-13)
14. 5 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-14)
15. 6 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-15)
16. 7 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-16)
17. 8 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-17)
18. 9 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-18)
19. 10 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-19)
20. 11 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-20)
21. 12 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-21)
22. 13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-22)
23. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-23)
24. 2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-24)
25. 3, 4 Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viêntrở lên trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-25)
26. 5 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-26)
27. 6 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-27)
28. 7 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-28)
29. 8 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-29)
30. 9 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-30)
31. 10 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-31)
32. 11 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-32)
33. 12 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-33)
34. 13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-34)
35. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-35)
36. 2 Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-36)
37. 3, 4 Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-37)
38. 5 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-38)
39. 6 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-39)
40. 7 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-40)
41. 8 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý. [↑](#footnote-ref-41)
42. 9 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-42)
43. 10 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-43)
44. 11 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-44)
45. 12 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-45)
46. 13 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-46)
47. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-47)
48. 2, 3 Trường hợp đăng ký thành lập công ty hợp danh trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh/cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp trực tiếp bản chính Giấy này tới Phòng Đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-48)
49. 4 Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-49)
50. 5 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-50)
51. 6 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-51)
52. 7 Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-52)
53. 8 Doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-53)
54. 9 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-54)
55. 10 Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-55)
56. 11 Các thành viên hợp danh của công ty ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-56)
57. 1 Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có). [↑](#footnote-ref-57)
58. 2 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

    Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

    3 - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

    - Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

    - Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời hạn góp vốn.

    4 - Thành viên là cá nhân ký trực tiếp vào phần này.

    - Đối với thành viên là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

    - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

    5 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-58)
59. Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có. [↑](#footnote-ref-59)
60. 2 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

    Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

    3 Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông sáng lập dự kiến hoàn thành việc góp vốn. Các trường hợp khác không phải kê khai thời hạn góp vốn.

    4 - Cổ đông sáng lập là cá nhân ký trực tiếp vào phần này.

    - Đối với cổ đông sáng lập là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

    - Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

    5 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-60)
61. Ghi giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. Tài sản hình thành giá trị vốn cổ phần của từng cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn cổ phần; số lượng từng loại tài sản góp vốn cổ phần; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn cổ phần; thời điểm góp vốn cổ phần của từng loại tài sản. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (ghi bằng số, loại ngoại tệ), nếu có. [↑](#footnote-ref-61)
62. 2 Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

    Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

    3 - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

    - Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài hoàn thành việc góp vốn.

    - Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không cần kê khai thời hạn góp vốn.

    4 - Cổ đông là cá nhân nước ngoài ký trực tiếp vào phần này.

    - Đối với cổ đông là tổ chức thì kê khai thêm thông tin người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục I-10 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT.

    - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cổ đông có giá trị vốn cổ phần không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này. [↑](#footnote-ref-62)
63. 5 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-63)
64. Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Tài sản hình thành phần vốn góp của từng thành viên cần được liệt kê cụ thể: tên loại tài sản góp vốn; số lượng từng loại tài sản góp vốn; giá trị còn lại của từng loại tài sản góp vốn; thời điểm góp vốn của từng loại tài sản. [↑](#footnote-ref-64)
65. Loại tài sản góp vốn bao gồm:

    - Đồng Việt Nam

    - Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)

    - Vàng

    - Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật

    - Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản)

    Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

    3 - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

    - Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

    - Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không cần kê khai thời hạn góp vốn.

    4 Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này. [↑](#footnote-ref-65)
66. Áp dụng cho Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông sáng lập/Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức. Doanh nghiệp lựa chọn kê khai người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo uỷ quyền. [↑](#footnote-ref-66)
67. Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-67)
68. Người được kê khai thông tin ký vào phần này.

    Người đại diện theo uỷ quyền không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

    Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này. [↑](#footnote-ref-68)
69. - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-69)
70. Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-70)
71. 1 - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-71)
72. 1 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2. [↑](#footnote-ref-72)
73. 2 Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-73)
74. 3 - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

    - Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

    - Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-74)
75. 1 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-75)
76. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp sau khi thay đổi công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-76)
77. - Chủ tịch Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng quản trị ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Chủ sở hữu công ty là tổ chức thì Chủ tịch công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-77)
78. Người được tặng cho/Người thừa kế/Người mua ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-78)
79. Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân do thừa kế. Trong các trường hợp tặng cho, bán doanh nghiệp tư nhân, chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

    1, 2 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-79)
80. Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-80)
81. 2 Chủ sở hữu mới/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu mới ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-81)
82. 3 Không có phần này trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do thừa kế. Trong các trường hợp khác, chủ sở hữu cũ/Người đại diện theo pháp luật của chủ sở hữu cũ ký trực tiếp vào phần này.

    2, 3 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-82)
83. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-83)
84. Người thuê doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-84)
85. Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

    1, 2 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-85)
86. Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận. [↑](#footnote-ref-86)
87. Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-87)
88. 3 Doanh nghiệp, chi nhánh có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện về việc sử dụng hóa đơn tự in, đặt in, hóa đơn điện tử, mua hóa đơn của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-88)
89. 4 - Trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp thông báo lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-89)
90. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-90)
91. - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-91)
92. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp hiệu đính thông tin của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

    - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-92)
93. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-93)
94. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-94)
95. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

    - Doanh nghiệp chọn một trong các ngành, nghề kinh doanh làm ngành, nghề kinh doanh chính. Cách ghi ngành, nghề kinh doanh thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-95)
96. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

    Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-96)
97. - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

    - Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

    - Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật Đầu tư. [↑](#footnote-ref-97)
98. ,3,4 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. [↑](#footnote-ref-98)
99. 5 Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-99)
100. 6 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2 [↑](#footnote-ref-100)
101. 7 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-101)
102. 8 Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này. [↑](#footnote-ref-102)
103. 9 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-103)
104. 1 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-104)
105. 2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-105)
106. Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật. [↑](#footnote-ref-106)
107. , 3, 4 Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. [↑](#footnote-ref-107)
108. 5 Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 11.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 11.2. [↑](#footnote-ref-108)
109. 6 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-109)
110. 7 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-110)
111. 1 Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp. [↑](#footnote-ref-111)
112. 2 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/Người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-112)
113. - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-113)
114. Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh. [↑](#footnote-ref-114)
115. Doanh nghiệp gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã đăng ký chậm nhất 03 ngày trước khi tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo. [↑](#footnote-ref-115)
116. - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp tạm ngừng kinh doanh/Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-116)
117. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

     - Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-117)
118. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-118)
119. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-119)
120. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-120)
121. 1 Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-121)
122. 2 Không ghi trong trường hợp đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài. [↑](#footnote-ref-122)
123. 3 Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-123)
124. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này. [↑](#footnote-ref-124)
125. Không ghi trong trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài. [↑](#footnote-ref-125)
126. Người đã ký tại hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được đề nghị dừng thực hiện ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-126)
127. 1 1. Trường hợp bản Cam kết này nộp cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mới thì những người ký cam kết là:

     a. Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân.

     b. Đối với công ty hợp danh: Các thành viên hợp danh.

     c. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn:

     - Các thành viên là cá nhân;

     - Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với thành viên là tổ chức.

     d. Đối với công ty cổ phần.

     - Cổ đông sáng lập là cá nhân. Cổ đông khác là cá nhân, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập;

     - Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông sáng lập là tổ chức;

     - Người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông khác là tổ chức, nếu cổ đông này đồng ý với nội dung cam kết trên và mong muốn ký vào bản cam kết này cùng với cổ đông sáng lập.

     2. Trường hợp bản Cam kết này nộp sau khi doanh nghiệp đã được đăng ký và thành lập, thì người sau đây ký và ghi họ tên:

     - Đối với doanh nghiệp tư nhân: Chủ doanh nghiệp tư nhân;

     - Đối với công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần: Người đại diện theo pháp luật.

     3. Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-127)
128. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

     Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-128)